

Ngày 30/06/2025	27,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	7.8%	5.8%

	Q2/25	
ROE	13.5%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q2/25		
DT thuần	47.5	QoQ	YoY
		▲ 23.5	▲ 5.40
		▲ 98.1%	▲ 12.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	71.5	YoY
		▲ 4.30
		▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	24.3	QoQ	YoY
		▲ 18.0	▲ 1.70
		▲ 288%	▲ 7.5%
	tỷ VNĐ		

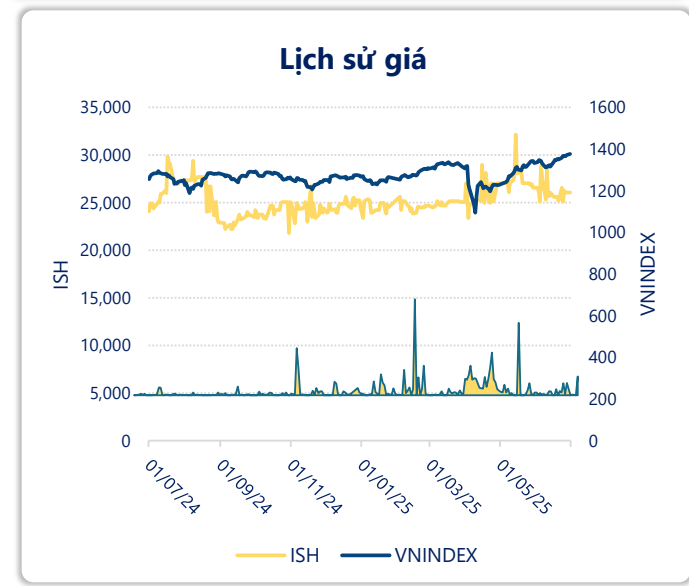
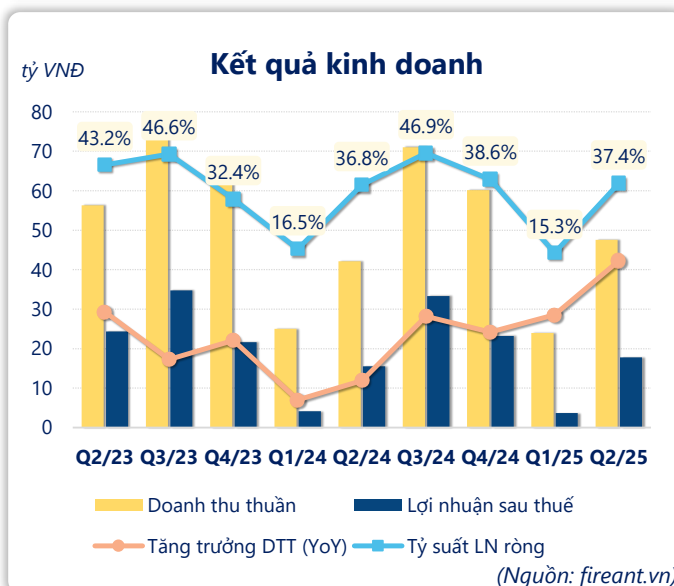
	6T 2025	
LN gộp	30.5	YoY
		▲ 0.80
		▲ 3.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	22.3	QoQ	YoY
		▲ 17.9	▲ 3.00
		▲ 408%	▲ 15.5%
	tỷ VNĐ		

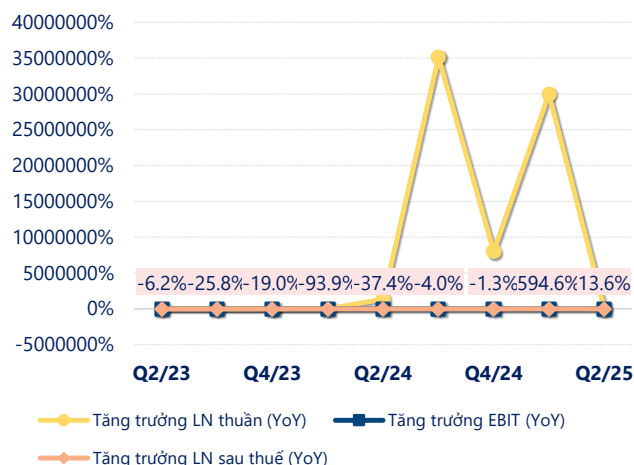
	6T 2025	
LN thuần	26.7	YoY
		▲ 3.10
		▲ 13.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	17.8	QoQ	YoY
		▲ 14.1	▲ 2.30
		▲ 383%	▲ 14.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	21.4	YoY
		▲ 1.70
		▲ 9.0%
	tỷ VNĐ	

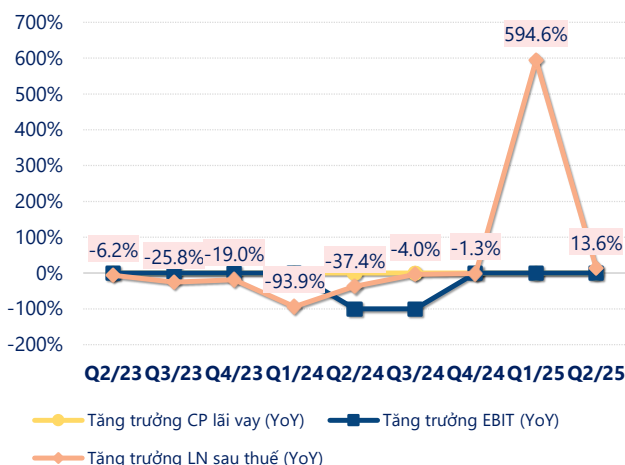


Tăng trưởng lợi nhuận



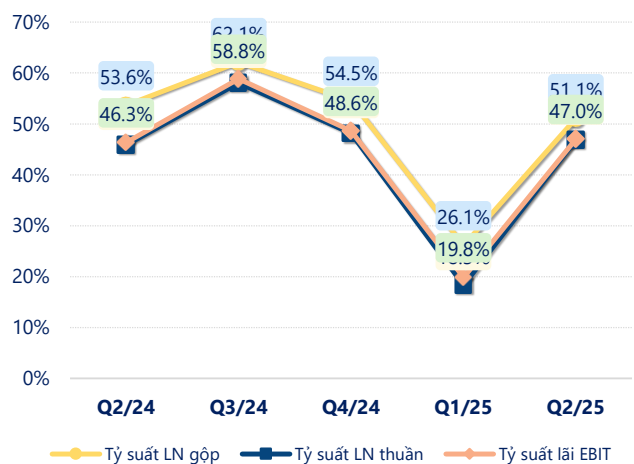
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



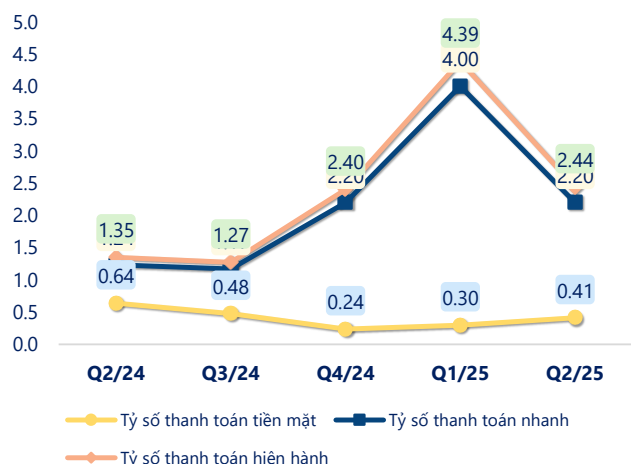
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



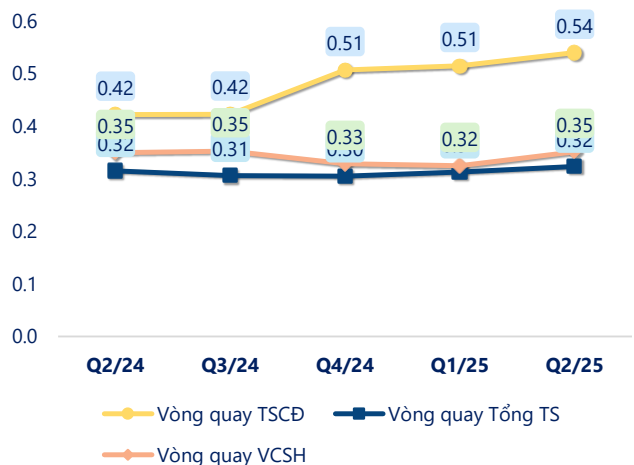
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



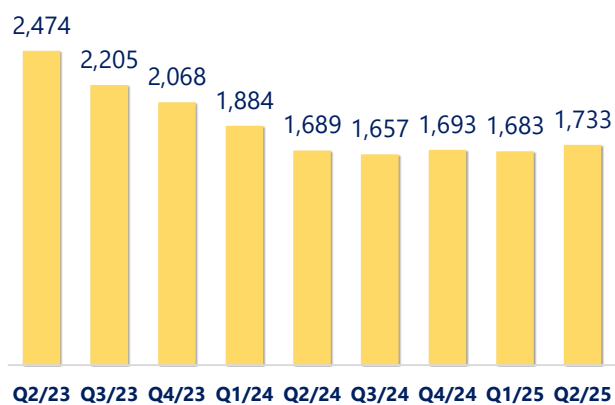
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	47.5	42.1	12.9%	71.5	67.2	6.5%
Giá vốn hàng bán	23.3	19.5	19.3%	41.0	37.5	9.2%
Lợi nhuận gộp	24.3	22.6	7.5%	30.5	29.7	3.0%
Doanh thu HĐTC	0.86	0.33	159%	1.59	0.56	183%
Chi phí TC	0.10	0.19	-48.4%	0.21	0.60	-65.2%
Chi phí lãi vay	0.10	0.19	-48.4%	0.21	0.60	-65.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.75	3.41	-19.4%	5.25	6.03	-13.0%
LN thuần từ HĐKD	22.3	19.3	15.5%	26.7	23.6	13.1%
Lợi nhuận khác	-0.04	0.01	-485%	0.22	0.01	1564%
LN trước thuế	22.3	19.3	15.3%	26.9	23.6	14.0%
Lợi nhuận sau thuế	17.8	15.5	14.6%	21.4	19.7	9.0%
LNST của CĐ cty mẹ	17.8	15.5	14.6%	21.4	19.7	9.0%

(Nguồn: fireant.vn)

